TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **237**/2023/DS-PT
Ngày: 23/11/2023
V/v: "T/c quyền về lối đi qua"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu**

Các Thẩm phán: Bà **Thái Thị Thanh Bình**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trí**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thế Mạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai***: Ông **Nguyễn Đình Thắng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Từ ngày 22 đến 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp quyền về lối đi qua".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 256/2023/QĐXX-PT ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Hoàng L**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TP, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông **Đinh Minh T5**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 15A Võ Thị S, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà L: Luật sư **Vũ Duy N** - Luật sư của Công ty Luật YZXLW thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1939.

Địa chỉ: Số A/B, Hương lộ X, ấp Y, xã TP, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Mỹ H**, sinh năm 1964.

2. Ông **Trần Phước T4**, sinh năm 1967.

3. Bà **Trần Thị Thu T3**, sinh năm 1973.

4. Bà **Trần Thị Mỹ Ng**, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Số A/B, Hương lộ X, ấp Y, xã TP, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T5, ông N, bà H, bà T3, ông T4 có mặt; bà Ng, bà K có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Hoàng L do người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Bà L là chủ sử dụng diện tích đất tại thửa 121, tờ bản đồ số 14, xã TP, huyện V, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS14800 do sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Kim C, cập nhật biến động tên bà L ngày 10/01/2020. Nguồn gốc đất, do bà L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức Toàn ngày 03/01/2020.

Thửa đất số 121 của bà L không có lối đi ra Hương lộ X, mà bị vây bọc bởi các thửa 120, 126, 127. Trên thực tế, để đi vào thửa đất 121, thì phải đi qua một phần đất của thửa 120, tờ bản đồ số 14, xã Thạnh Phú thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị K, phần đất này gia đình bà K cũng đang sử dụng làm lối đi ra Hương lộ X. Trước đó, việc sử dụng lối đi này vẫn diễn ra bình thường, sau khi bà L nhận chuyển nhượng thửa 121, thì gia đình bà K đã tự ý xây dựng tường rào, chắn ngang lối đi vào thửa 121 của bà L. Bà L đã nhiều lần liên hệ với bà K để thỏa thuận, thương lượng về việc mở lối đi chung, nhưng bà K không đồng ý và còn kiên quyết giữ nguyên tường gạch đã tự ý xây dựng.

Do đó, bà L yêu cầu được mở lối đi qua thửa đất 120 của bà K, diện tích là 156,2m^2 được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 13, 17, 1 theo Trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 177/2022 ngày 15/01/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh V, để bà L có lối đi ra đường công cộng theo Điều 254 Bộ luật dân sự. Bà L đồng ý thanh toán 1/3 giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho bà K theo giá của chứng thư thẩm định giá.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:***

Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 14, xã TP, huyện V, tỉnh Đồng Nai bà Nguyễn Thị K được UBND huyện Vĩnh Cửu cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số AL 632817 ngày 31/12/2008. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì bà không đồng ý, do ngoài lối đi mà bà L yêu cầu thì bà L có thể mở lối đi qua thửa 127, tờ bản đồ số 14, như chỉ dẫn của bà tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ. Lối đi qua thửa 127 đã có từ năm 2005, đề nghị nguyên đơn sử dụng lối đi này do lối đi trên thửa 127 là của gia tộc chia nhau để lại.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Mỹ H trình bày:***

Mẹ của bà là bà Nguyễn Thị K đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 632817 ngày 31/12/2008 đối với thửa số 120 tờ bản đồ số 14 xã Thạnh Phú, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Trước đây thửa 121 và 127 là thửa lớn thống nhất do bà Lê Thị T và ông Huỳnh Văn T1 đứng tên. Sau khi ông T1 chết, bà T làm thủ tục tách ra thành 02 thửa, tặng cho thửa 121 cho ông Huỳnh Thanh D và bà Huỳnh Thị Thu T2, còn thửa 127 của bà Lê Thị T. Khi làm hồ sơ tách thửa, trong bản vẽ có thể hiện lối đi vào thửa 121 có chiều ngang 1,5m thuộc thửa 127, theo chỉ dẫn của gia đình bà K xem xét thẩm định tạ chỗ và đo đạc. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, bà không đồng ý, do bà L có thể mở lối đi qua thửa 127 được giới hạn bởi các điểm 17,13,14,15,16,17 theo Trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 177/2022 ngày 15/01/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh V. Lối đi qua thửa 127 đã có từ năm 2005 và là lối đi gia tộc chia nhau để lại. Gia đình bà chỉ có 01 lối đi duy nhất ra đường công cộng là lối đi mà nguyên đơn yêu cầu mở, nên việc mở lối đi của bà L làm ảnh hưởng tới việc sử dụng đất của gia đình bà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thu T3, ông Trần Phước T4 trình bày:***

Ông, bà thống nhất trình bày của bà Nguyễn Thị K và bà Trần Mỹ H. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Hoàng L về "Tranh chấp quyền về lối đi qua bất động sản liền kề".

2. Về chi phí tố tụng: Bà Trương Thị Hoàng L phải chịu chi phí thẩm định giá số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng (đã nộp xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004386 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004761 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Ngày 28/4/2023, bà L có đơn kháng cáo, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà L đề nghị hủy án sơ thẩm.

Ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu có Quyết định kháng nghị số 243, đề nghị hủy án sơ thẩm, do yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề thuộc về tranh chấp đất đai phải hòa giải cơ sở, nhưng cấp sơ thẩm không hòa giải là vi phạm thủ tục tố tụng. Về đường lối vụ án, đất của nguyên đơn đang bị vây bọc bởi 4 phía, không có lối đi ra đường công cộng (Hương lộ X), cấp sơ thẩm bác khởi kiện là không đúng.

**** Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:***

Con đường nguyên đơn đang tranh chấp là đường chung, nhưng sau năm 2005 bị cấp quyền sử dụng vào thửa 120 của bị đơn là không đúng, cấp sơ thẩm không làm rõ nội dung này là thiếu sót. Do thiếu hiểu biết, nên trước khi khởi kiện, bà L không có đơn yêu cầu hòa giải cơ sở, nhưng sau khi thụ lý và khi Ủy ban huyện V có văn bản trả lời về con đường đang tranh chấp, cấp sơ thẩm không hướng dẫn các đương sự làm lại thủ tục hòa giải cơ sở là không đúng. Ngoài ra, còn nhiều nội dung khác sơ thẩm chưa là rõ như tường xây chắn ngang thửa đất 121 của nguyên đơn, nguồn gốc con đường đang tranh chấp…, nên sơ thẩm bác khởi kiện là không có căn cứ. Đề nghị hủy án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung bà Trương Thị Hoàng L khởi kiện yêu cầu mở lối đi chung diện tích 159,7m^2 thuộc thửa đất số 120 tờ bản đồ số 14, do bà Nguyễn Thị K đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là một dạng của tranh chấp quyền sử dụng đất, nên phải hòa giải cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-

HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhưng cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết khi chưa có thủ tục hòa giải cơ sở là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và Bản vẽ số 177/2022 ngày 15/01/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh V, thể hiện: Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 14 xã Thạnh Phú của bà Trương Thị Hoàng L bị vây bọc bởi các thửa đất 120, 125, 127 và chỉ có một lối đi duy nhất ra Hương lộ X là con đường hiện hữu thuộc thửa 120 của bà Nguyễn Thị K. Văn bản số 7356/UBND-KT ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu cũng xác định: "Ngoài lối đi mà bà L yêu cầu bà K phải mở thì bà L không còn lối đi nào khác ra Hương lộ X và trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với phần diện tích 159m^2 theo bản vẽ Trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 177/2022 ngày 15/01/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh V phù hợp với bản đồ địa chính thành lập năm 1995". Như vậy, bà L có quyền yêu cầu bà K mở lối đi chung là con đường có sẵn mà bà K đang sử dụng thuộc thửa đất số 120 để ra Hương lộ X theo Điều 254 Bộ luật Dân sự 2015. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm lại nhận định cho rằng: Thửa đất 120 của bị đơn cũng bị vây bọc bởi các thửa đất khác và bị đơn đang sử dụng lối đi này làm lối đi duy nhất để ra đường Hương lộ X. Việc chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và những người sinh sống trên thửa đất 120, để bác khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa làm rõ tường rào do bà K xây dựng chắn ngang lối đi vào thửa đất 121 của nguyên đơn là thiếu sót.

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án không phù hợp, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về tố tụng và người tham gia phiên tòa*:** Kháng cáo của bà Trương Thị Hoàng L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu làm trong thời hạn luật định, bà L đã đóng tạm ứng án phí, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị K và Trần Thị Mỹ Ng có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt hai đương sự này.

***[2] Về thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai*:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà K mở lối đi chung qua thửa đất số 120 của bà K, để bà L có lối đi ra Hương lộ X, vì thửa 121 của bà L bị vây bọc 4 phía. Theo bà L, trước đó việc sử dụng lối đi này diễn ra bình thường, nhưng sau khi bà L nhận chuyển nhượng thửa 121, thì gia đình bà K đã tự ý xây dựng tường rào chắn ngang lối đi vào thửa 121 của bà L. Còn bà K và gia đình không đồng ý yêu cầu mở lối đi chung của bà L, vì cho rằng đây là lối đi duy nhất của gia đình bà và thực tế bà L có thể yêu cầu mở lối đi qua thửa 127.

Như vậy, đây là "***Tranh chấp quyền về lối đi qua***" được quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là một dạng của tranh chấp đất đai theo khoản 24 Điều 3 Luật đất đai. Khoản 24 Điều 3 Luật đất đai quy định: "*Tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa 2 hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai*". Trường hợp cụ thể này, trong quá trình sử dụng đất, bà L tranh chấp với bà K về lối đi qua, nếu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, sẽ làm thay đổi hoặc chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề theo điểm l, khoản 4 Điều 95 Luật đất đai 2013. Do đó, buộc phải hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp theo khoản 3 Điều 202 Luật đất đai 2013. Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án khi tranh chấp chưa được hòa giải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Về thu thập chứng cứ và đường lối giải quyết vụ án:

Như nhận định ở trên, bà L đang sử dụng thửa đất số 121, tờ bản đồ số 14, xã Thạnh Phú. Thửa đất này bị vây bọc bởi thửa đất số 126, 127 và thửa 120, tờ bản đồ số 14, xã TP, nên bà L yêu cầu mở lối đi chung qua thửa đất 120 của bà K, diện tích là 156,2m^2, đây cũng là lối đi của gia đình bà K để ra Hương lộ X.

[3.1] Theo chứng cứ cấp sơ thẩm đã thu thập tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Cửu thể hiện: Bà Nguyễn Thị K được UBND huyện Vĩnh Cửu cấp giấy chứng nhận QSD đất ngày 31/12/2008, thửa 120, tờ bản đồ số 14, xã TP, diện tích 1.350m^2, trong đó bao gồm cả diện tích đất con đường đi bà L đang tranh chấp (bút lục 100 đến 107). Bản vẽ chồng ghép số 108 ngày 25/8/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh V thể hiện, thửa 120 được cấp đổi từ thửa cũ số 575, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.178,6m^2, không bao gồm phần đường đi đang tranh chấp (bút lục 269). Trong khi thửa đất số 121, tờ bản đồ số 14 được cấp đổi từ thửa 1191, tờ bản đồ số 07, xã Thạnh Phú; và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 26/5/2005 của thửa 1191, đến ngày 11/4/2007 cấp đổi sang thửa 121 thì đều thể hiện thửa 1191 cũ (121 mới) giáp đường đất đang tranh chấp (bút lục 242, 239). Từ thời điểm 25/7/2017, bà Nguyễn Thị Kim C được

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì thửa 121, tờ bản đồ số 14 không giáp đường đất (bút lục 229). Văn bản trả lời số 7356 ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu cũng xác định: *Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 14 xã Thạnh Phú (thuộc thửa đất số 1191, tờ bản đồ số 7 cũ, thửa 1191 được đo tách từ thửa 574, tờ bản đồ số 07 cũ). Theo bản đồ địa chính thành lập năm 1995, thì thửa đất số 1191 tiếp giáp với đường giao thông (đường đất). Tuy nhiên, đến năm 2005 đo đạc lại bản đồ địa chính mới, thì phần diện tích đường đất được đo gộp vào thửa đất số 120, tờ bản đồ số 14, xã Thạnh Phú* (bút lục 302).

[3.2] Như vậy, đã có sự biến động con đường đi các đương sự đang tranh chấp từ thời điểm năm 2005, nhưng cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ, lời khai của các đương sự có liên quan đối với con đường đi này tại sao được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng vào thửa 120. Trước và sau thời điểm 2005, thì con đường này là đường đi chung hay riêng, của ai. Mặt khác, cần làm rõ đối với chủ sử dụng của thửa đất số 127 về đường đi nội bộ 1,5m trên thửa 127 do gia tộc để lại chung cho thửa 127, 121 theo lời khai và chỉ dẫn đo vẽ của bị đơn, cũng như việc xây tường rào của bị đơn tại vị trí mốc 11, 12, 13 chắn lối vào thửa 121 là xây trên đất của thửa 120 hay 121. Làm rõ những nội dung này, mới có cơ sở đánh giá chứng cứ, chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý tường rào mốc 11, 12, 13 bị đơn đã xây dựng cho triệt để vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã yêu cầu các bên đương sự làm đơn, đóng tiền để xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc chồng ghép bức tường chắn ngang thửa 121, nhưng không đương sự nào đồng ý đóng tiền, nên cấp phúc thẩm không thể khắc phụ những thiếu sót của cấp sơ thẩm được.

Do cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ dẫn đến đường lối giải quyết chưa có cơ sở vững chắc, nên chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng được cấp sơ thẩm xem xét quyết định khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[5] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thủ tục chung.

Bà Trương Thị Hoàng L không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà L tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ theo biên lai số 0005275 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu